

Số: 123 /KH-DTNTNP

Nậm Pồ, ngày 08 tháng 09 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG PHỔ THÔNG THPT NẬM PỒ GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

Trường Phổ thông DTNT THPT huyện Nậm Pồ được thành lập theo quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên nhưng đến năm học 2018-2019 nhà trường mới chính thức đi vào hoạt động và tuyển sinh. Nhà trường thực hiện chức năng nhiệm vụ tổ chức giảng dạy và thực hiện các hoạt động giáo dục khác theo chương trình giáo dục cấp trung học phổ thông cho các em học sinh các dân tộc trên địa bàn huyện Nậm Pồ.

Trường Phổ thông DTNT THPT huyện Nậm Pồ đứng chân trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trên 95% học sinh là con em đồng bào các dân tộc thiểu số, kinh tế gia đình khó khăn, sống xa nhà.

Nhà trường hoạt động dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đảng trực thuộc huyện ủy Nậm Pồ, sự phối hợp giữa Ban Giám hiệu và các tổ chức đoàn thể. Chi bộ nhà trường có 12 đảng viên; nhà trường có 02 tổ chuyên môn KHTN và KHXH và 01 tổ Hành chính-Văn phòng; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có trên 365 đoàn viên thanh niên.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 34. Trong đó: 03 cán bộ quản lý; 20 giáo viên; 11 nhân viên nhân. Chất lượng đội ngũ CBQL, GV: 100% có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong đó: 03 thạc sĩ, 20 giáo viên có trình độ đại học. Giáo viên giỏi các cấp tỉnh: 4 giáo viên (đạt 17,39% so với tổng số giáo viên), 01 giáo viên THPT hạng II, 22 giáo viên THPT hạng III. Đội ngũ cán bộ giáo viên nhà trường đoàn kết, tâm huyết, trăn trở, sáng tạo trong dạy học, các hoạt động tập thể với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục.

Quy mô trường lớp học sinh: Năm học 2020-2021 nhà trường có tổng số 10 lớp với 347 học sinh (khối 10: 4 lớp với 142 học sinh; khối 11: 3 lớp với 105 học sinh; khối 12: 3 lớp với 100).

Từ khi đi vào hoạt động năm học 2018-2019 đến nay nhà trường chưa

được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất riêng, hiện tại nhà trường đang sử dụng chung cơ sở vật chất với trường PTDTBT THCS Nà Hỳ. Thời điểm hiện tại nhà trường đang được đầu tư xây trường, dự kiến học kỳ 2 của năm học 2022-2023 nhà trường mới có thể chuyển sang cơ sở mới.

Trường PTDTNT THPT huyện Nậm Pồ đạt danh hiệu TTLĐXS ba năm học liên tiếp 2018-2019, 2019-2020 và 2020-2021; Bằng khen của UBND tỉnh Điện Biên năm 2020; Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2020 vì có thành tích tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong phong trào thi đua” Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” năm học 2019-2020; Công đoàn trường được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Cờ thi đua năm học 2020-2021.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Phổ thông DTNT THPT huyện Nậm Pồ là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THPT trong tỉnh, trường Phổ thông DTNT THPT huyện Nậm Pồ quyết tâm tham gia tích cực vào việc xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục của huyện Nậm Pồ nói riêng và của tỉnh Điện Biên nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

## **I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Điểm mạnh**

- Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: trẻ, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tập thể sư phạm đoàn kết, quyết tâm vượt khó đặt lợi ích chung lên trên hết, trước hết.

- Các em học sinh chăm ngoan; chất lượng đầu vào cao hơn các trường THPT trên địa bàn huyện; học sinh được hưởng nhiều chế độ chính sách ưu việt của đảng và nhà nước dành cho học sinh nội trú nên bố mẹ các em không phải lo cơm áo gạo tiền để nuôi các em ăn học.

- Cơ sở vật chất khi được xây dựng: Hoàn toàn mới nên đồng bộ về kết cấu, đầy đủ về chức năng sẽ là điểm mạnh của nhà trường để tổ chức các động dạy và học.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Sở Giáo dục Điện Biên; của Huyện ủy-HĐND-UBND huyện Nậm Pồ; sự ủng hộ của các cơ quan, đơn vị đứng chân trên địa bàn; sự kề vai sát cánh của cha mẹ học sinh.

- Nhà trường chiếm được niềm tin của Sở Giáo dục, của các đồng chí lãnh đạo huyện Nậm Pồ, nhân dân và phụ huynh học sinh.

## **2. Điểm hạn chế**

- Đội ngũ cán bộ quản lý còn trẻ, kinh nghiệm quản trị nhà trường còn hạn chế.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên trẻ thiếu kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục và chăm nuôi học sinh; một bộ phận chưa thật sự yên tâm công tác có xu hướng muốn chuyển về các trường vùng thuận lợi. Nhiều môn chỉ có một giáo viên nên việc trao đổi kinh nghiệm chuyên môn còn hạn chế (Vật lí, Lịch sử, Địa lí, GDCD, Hóa học).

- Chất lượng đầu vào thấp hơn nhất trong số 11 trường thi tuyển: Vẫn còn một số học sinh có chất lượng đầu vào yếu, điểm xét trúng tuyển rất thấp.

- Cơ sở vật chất: Hiện tại đang sử dụng chung CSVC với trường PTDTBT- THCS Nà Hỳ; thiếu phòng học bộ môn, Phòng Tin học, phòng học tiếng Anh; nhà công vụ cho giáo viên.

- Một bộ phận phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình còn phó mặc hoàn toàn cho nhà trường và thầy cô giáo.

- Học sinh đa số là con em đồng bào các dân tộc thiểu số nên chưa xác định động cơ học tập đúng đắn; các em còn chịu ảnh hưởng nặng nề bởi những phong tục tập quán lạc hậu đặc biệt là nạn tảo hôn, dẫn đến bỏ học giữa chừng.

### **3. Thời cơ**

- Vị thế của nhà trường dần được khẳng định, chính quyền địa phương, nhân dân và học sinh tin tưởng vào chất lượng giáo dục của trường và luôn tạo điều kiện để trường không ngừng phát triển.

- Nhận thức của nhân dân về vai trò của giáo dục dần được nâng lên; sự quan tâm của Đảng và Nhà nước dành cho giáo dục không ngừng tăng lên.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin thời đại 4.0 sẽ tạo động lực, tiền đề để nhà trường đi tắt, đón đầu thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục đối với các trường vùng thuận lợi của tỉnh Điện Biên.

- Chế độ chế chính sách đối với giáo viên và học sinh vùng đặc biệt khó khăn không ngừng được cải thiện.

- Nhà trường từng bước thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

### **4. Thách thức**

- Sự đòi hỏi ngày càng cao của cha mẹ học sinh và xã hội về chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Vùng tuyển sinh của nhà trường dần thu hẹp bởi một số xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong khi quy mô nhà trường ngày một mở rộng nên chất lượng đầu vào có xu hướng giảm sút.

- Nhu cầu việc làm đối với học sinh ra trường ngày càng khó khăn nên học sinh thiếu động lực để học tập.

### **5. Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Làm tốt công tác tuyển sinh hàng năm, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Ổn định đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên đủ về số lượng và từng bước nâng cao chất lượng.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, đặc biệt chú ý tới sự phù hợp với nhận thức của các đối tượng học sinh. Chú trọng công tác hướng dẫn, bồi dưỡng học sinh giỏi, tham gia các Kỳ thi, Hội thi do các cấp tổ chức; Chú trọng quan tâm đặc biệt công tác hướng dẫn học sinh ôn thi tốt nghiệp THPT.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện triển khai chương trình, sách giáo khoa mới, đặc biệt là đội ngũ giáo viên, các bộ quản lý giáo dục và trường lớp, thiết bị dạy học; đổi mới cơ chế quản lý theo hướng tăng cường tự chủ; số lượng/chất lượng đào tạo giáo viên và chính sách đãi ngộ đối với nhà giáo; thực hiện giáo dục hướng nghiệp và phân luồng sau trung học cơ sở; giáo dục đạo đức lối sống; các giải pháp hạn chế bạo lực học đường, tai nạn thương tích/đuối nước; dạy thêm/học thêm thực hiện đúng quy định; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường;

- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

- Các giá trị đạo đức xã hội không được coi trọng, tôn vinh. Kỷ cương nề nếp học đường luôn trong tình trạng bị vi phạm.

- Xây dựng khối đoàn kết thống nhất ý chí và hành động từ Ban giám hiệu đến các giáo viên, nhân viên.

## **II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ**

### **1. Tầm nhìn**

- Trường PTDTNT THPT huyện Nậm Pồ là ngôi trường non trẻ nhất của tỉnh Điện Biên phấn đấu trở thành ngôi trường khang trang với mục tiêu chất lượng giáo dục đặt lên hàng đầu, trở thành địa chỉ tin cậy để các em học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện; nói cả giáo viên và học sinh nuôi dưỡng khát vọng vươn lên.

- Trong giai đoạn 2021-2025 duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục, cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả giáo dục. Phấn đấu đến năm 2030, nhà trường trở thành một trong những trường trọng điểm, chất lượng cao; đứng trong top 3 khối các trường PDTNT THPT cấp huyện và top 6 toàn tỉnh về chất lượng giáo dục.

### **2. Sứ mệnh**

- Luôn đổi mới, không ngừng sáng tạo, ứng dụng phương pháp quản lý và tư duy giáo dục hiện đại. Tạo dựng môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực và tư duy sáng tạo.

### **3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường**

- Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, đoàn kết, tự trọng, sáng tạo và có khát vọng vươn lên.

## **III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

### 1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển nhà trường theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến; môi trường thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục; phấn đấu đến năm 2030 trường đạt chuẩn quốc gia.

Nhà trường trở thành địa chỉ hàng đầu để học tập, công tác của phần lớn học sinh và giáo viên trong huyện Nậm Pồ; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn chiếm được niềm tin của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Phấn đấu hàng năm có: Từ 60% đến 70% học sinh học lực khá, giỏi (trong đó từ 15% đến 20% học sinh học lực giỏi); tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT và tỷ lệ chuyển lớp hàng năm đạt từ 100%; kết quả thi học sinh giỏi luôn nằm trong top đầu trong khối các trường PTDTNT THPT cấp huyện và trong top 10 toàn tỉnh; học sinh nhà trường luôn đạt thành tích cao trong các cuộc thi văn nghệ, thể thao và các hoạt động tập thể do các cơ quan cấp tỉnh tổ chức. Phấn đấu có quy mô học sinh ổn định, phát triển.

- Phấn đấu mỗi thầy cô giáo là tấm gương mẫu mực về đạo đức, nhân cách; về trình độ hiểu biết xã hội; về năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm. Tỷ lệ giáo viên được công nhận giáo viên giỏi các cấp đạt trên 50%. Trong đó, giáo viên giỏi cấp tỉnh đạt trên 15%. Có ít nhất 20% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn.

- Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục theo tiêu chuẩn hiện đại của Bộ Giáo dục và Đào đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo

dục phổ thông.

## 2. Chỉ tiêu

### 2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Phát triển đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và chuẩn về chất lượng đáp ứng nhu cầu vừa giữ ổn định quy mô vừa nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Phần đầu đến năm 2025, 100% giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, thông thạo tin học, ứng dụng công nghệ thông tin mới trong quản lý;

-Đầu tư xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo hướng nâng cao tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ thạc sĩ. Phần đầu đến năm 2030, có trên 25% cán bộ, giáo viên vượt chuẩn đào tạo.

### 2.2. Quy mô số lớp, số học sinh

#### a) Quy mô số lớp

Giai đoạn 2021-2023		Giai đoạn 2023-2025		Định hướng 2030	
Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
10	350	10	350	15	525

#### b) Chất lượng học tập

- Trên 65% học lực Khá, Giỏi ( trên 15% học lực Giỏi)  
 - Không có học sinh có lực học Yếu; Kém.  
 - Thi tốt nghiệp : 100% ; mỗi năm có từ 70% học sinh đăng kí xét tuyển đại học, trong đó 30% số học sinh xét tuyển đại học đổ vào các trường Đại học top đầu; hàng năm có từ 2-5 học sinh đổ vào các trường an ninh, quân đội.

#### - Thi học sinh giỏi cấp tỉnh

Giai đoạn 2021-2023	Giai đoạn 2023- 2025	Định hướng 2030
Trên 50 giải/năm học	Trên 60 giải/năm học	Trên 70 giải/năm học

- Tham gia các cuộc thi, Hội thi do ngành tổ chức có ít nhất 02 giải cho mỗi nội dung.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.

+ Chất lượng đạo đức: 95% hạnh kiểm Khá, Tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

### 2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được đầu tư, sửa chữa nâng cấp và xây mới, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Các phòng Tin học, Thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị đầu tư xây mới, đồng bộ theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn”

### 2.4. Danh hiệu thi đua, khen thưởng tập thể nhà trường

- Nhà trường: Phần đầu các năm duy trì, giữ vững danh hiệu tập thể lao động xuất sắc; đến năm 2024, phần đầu đạt cờ thi đua của UBND tỉnh, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; giữ vững danh hiệu nhà trường văn hóa.

- Chi bộ: Hàng năm tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở;

- Các tổ chức: Công Đoàn, Đoàn thanh niên đạt xuất sắc, là một trong những đơn vị dẫn đầu của huyện, tỉnh;

- Thi đua cá nhân: Hàng năm có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt lao động tiên tiến trở lên, không có cá nhân nào hoàn thành nhiệm vụ. Trong đó 15% đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

### 2.5. Xây dựng trường chuẩn Quốc gia

- Phần đầu đến năm 2030 trường đạt chuẩn Quốc gia.

## 3. Phương châm hành động

- Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả, uy tín.

## IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

### 1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

- Lãnh đạo và tổ chức việc đổi mới Chương trình, sách giáo khoa; phương pháp dạy học; chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; hình thành phẩm chất cách mạng tiên bộ, hiện đại của công dân toàn cầu.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống. Đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất phù hợp với mục tiêu đổi mới nội dung chương trình sách giáo khoa mới.



- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Chú trọng phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong dạy học tiếng Anh cho học sinh, làm nền tảng vững chắc để học lên các lớp trên.

- Huy động nguồn lực (thiết bị, công nghệ thông tin...) hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học; xây dựng văn hóa hợp tác trong nhà trường để đẩy mạnh việc đổi mới.

## **2. Xây dựng và phát triển đội ngũ**

- Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo, năng lực quản lý của Ban giám hiệu để đổi mới và phát triển nhà trường.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có trình độ chuyên môn trên chuẩn; có phẩm chất chính trị vững vàng; có năng lực chuyên môn khá giỏi; trình độ Tin học đạt chuẩn, phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên an tâm công tác, cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có lý tưởng, có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tổ chức thường xuyên theo định kỳ các hoạt động chuyên môn: Hội thi, hội giảng, hội thảo theo chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng nhà trường đạt chuẩn cơ quan văn hoá, thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

## **3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục**

Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và phát huy tác dụng của hệ thống cơ sở vật chất hiện có; chú trọng xây dựng trường theo hướng xanh, sạch, đẹp.

Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Đảm bảo để cơ sở vật chất của trường khi được xây mới luôn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của trường chuẩn quốc gia về lĩnh vực này. Trong đó đặc biệt chú trọng tới yếu tố trường học thân thiện, học sinh tích cực.

#### **4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo các phần mềm như: phần mềm quản lý nhân sự, quản lý học sinh, kế toán, thư viện, thiết bị, xếp thời khoá biểu, các phần mềm dạy học trực tuyến để áp dụng tốt trong công tác giảng dạy cũng như công tác quản lý. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng để sử dụng hiệu quả phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho công việc.

- Thường xuyên nâng cao hiệu quả trang thông tin điện tử của trường, đẩy mạnh công tác truyền thông.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị tin học, máy chiếu, nâng cao đường truyền Internet, wifi, mở rộng mạng nội bộ, tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt các bài giảng điện tử và khai thác tài liệu phục vụ nghề nghiệp và bồi dưỡng kiến thức bản thân.

#### **5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

##### **5.1. Nguồn nhân lực**

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nhằm đáp ứng tốt các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp, chuẩn chức danh,...

- Bố trí, sắp xếp, sử dụng, lựa chọn thay thế, bổ sung đội ngũ giáo viên một cách khoa học, hợp lý nhằm phát huy nội lực trong việc thực hiện nhiệm vụ.

##### **5.2. Nguồn lực tài chính**

- Kinh phí được cấp từ ngân sách nhà nước hàng năm.

- Kinh phí tài trợ từ các cá nhân và tổ chức ngoài nhà trường (cựu giáo viên, học sinh, các doanh nghiệp, công ty, xí nghiệp và các cơ quan đơn vị ngoài nhà trường).

##### **5.3. Nguồn lực vật chất hữu hình và vô hình**

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện, phòng làm việc và các công trình phụ trợ khác.

- Trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ giảng dạy, công nghệ phục vụ quản lý, công tác giảng dạy, học tập,...

- Uy tín trong giáo dục của nhà trường từ khi đi vào hoạt động đến nay.

5.4. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội; giao lưu, hợp tác quốc tế

- Xây dựng vững chắc mối quan hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh; giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

- Phối hợp với các ngành liên quan làm tốt công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

- Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của chính quyền; các đoàn thể, nhân dân ở địa phương đối với xây dựng cơ sở vật chất và giáo dục học sinh.

- Tăng cường các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân, công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất; Ban Đại diện Cha mẹ học sinh; Hội khuyến học; các mạnh thường quân,... trong và ngoài địa bàn nhằm tranh thủ và huy động mọi nguồn lực từ bên ngoài nhà trường nhằm phục vụ cho tiến trình xây dựng và phát triển nhà trường đạt được mục tiêu chiến lược.

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn ngân sách nhà nước cấp, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

### **6. Xây dựng “thương hiệu”**

- Xây dựng “thương hiệu”, tín nhiệm của nhà trường với xã hội; xác lập tín nhiệm “thương hiệu” đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh. Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống, uy tín nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học; nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường, tạo niềm tin cho phụ huynh và học sinh. Tích cực xây dựng truyền thống nhà trường. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng “thương hiệu” của nhà trường.

- Tạo động lực cho đội ngũ nhà trường về ý thức xây dựng “thương hiệu”

nhà trường; xây dựng tinh thần trách nhiệm - tinh thần đoàn kết - sự hợp tác cùng phát triển.

- Thiết kế logo; lựa chọn bài hát truyền thống; từng bước hoàn thiện bài giảng về truyền thống nhà trường; tích cực tuyên truyền, giáo dục truyền thống của nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn. Đưa “quy tắc ứng xử” của nhà trường vào các hoạt động giáo dục với mục tiêu tạo dựng môi trường văn hoá.

### **7. Công tác phối hợp với các bộ phận: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, cộng đồng**

- Quan tâm tạo điều kiện cho các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và tăng cường công tác phối hợp cùng tổ chức thực hiện tốt sứ mệnh và mục tiêu kế hoạch chiến lược của trường.

- Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, các cá nhân thuộc đơn vị bạn; các cơ quan, đơn vị kinh tế, văn hoá, chính trị - xã hội, doanh nghiệp ở địa phương... để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

- Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương, khu dân cư để làm tốt công tác tuyên truyền thương hiệu, giáo dục truyền thống...

### **8. Lãnh đạo và quản lý**

- Lãnh đạo toàn diện, ưu tiên cho những mục tiêu trọng điểm, lĩnh vực ưu tiên. Tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc: Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, cán bộ giáo viên và học sinh làm chủ; nguyên tắc tập trung, dân chủ; nguyên tắc công khai, minh bạch.

- Phân công trách nhiệm cá nhân cụ thể, toàn diện các mặt công tác.

- Từng bước quy chế hóa các lĩnh vực công tác, các trọng tâm giáo dục trong nhà trường nhằm phát huy tối đa sức mạnh trí tuệ của toàn đơn vị.

## **V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.**

### **1. Phổ biến kế hoạch chiến lược**

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, Phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

## **2. Tổ chức thực hiện**

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

## **3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

Trong quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược có thể chia thành các giai đoạn. Đi liền đó là tiêu chí đánh giá: Bám sát nội dung kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong kế hoạch chiến lược để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ có so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của kế hoạch chiến lược.

### **3.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021-2023**

Sử dụng cơ sở vật chất một cách hiệu quả trong điều kiện sử dụng chung cơ sở vật chất với trường PTDTBT THCS Nà Hỳ. Phấn đấu duy trì đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Tỉnh.

### **3.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2023-2025**

Xây dựng lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia khi có cơ sở mới. Ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện. Phấn đấu đạt Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng chính phủ.

### **3.3. Giai đoạn 3: Từ năm 2025-2030**

Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: Xây dựng được nhà trường dạy và học có nề nếp, kỷ cương, đạt chất lượng tốt; giáo viên và học sinh có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng; học sinh của trường tự tin khi tham gia thị trường lao động; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

#### **4.1. Đối với Hiệu trưởng**

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học, trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế.

#### **4.2. Đối với các Phó Hiệu trưởng**

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

#### **4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

#### **4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, công nhân viên**

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

### **VI. KẾT LUẬN**

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CB-GV-NV và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản Kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

### **VII. KIẾN NGHỊ**

#### **1. Đối với Sở Giáo dục**

- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tích cực tham mưu với UBND tỉnh Điện Biên đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường PTDTNT THPT huyện Nậm Pồ để thầy và trò nhà trường được chuyển sang cơ sở mới.

- Tiếp tục bổ sung thêm giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng biên chế, đáp ứng yêu cầu về chất lượng chuyên môn.

#### **2. Đối với UBND Nậm Pồ**

- Đề nghị UBND Nậm Pồ tiếp tục quan tâm đến các hoạt động của trường, chỉ đạo chính quyền địa phương các xã phối hợp với nhà trường trong công tác tuyển sinh; công tác quản lí học sinh và công tác xã hội hóa giáo dục.

### 3. Đối với UBND tỉnh Điện Biên

- Đẩy nhanh tiến độ thi công công trình trường PTDTNT THPT huyện Nậm Pồ để thầy và trò nhà trường sớm được chuyển sang cơ sở mới.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường Phổ thông DTNT THPT huyện Nậm Pồ giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030./.

#### Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên;
- Huyện ủy-HĐND-UBND huyện Nậm Pồ;
- CB, GV, NV toàn trường;
- Lưu VT.



**Nguyễn Văn Tập**

### PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Cù Huy Hoàn*